

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000



1 Tính nhẩm.

a) $50 + 40$

b) $500 + 400$

c) $80 + 20$

d) $300 + 700$

$90 - 50$

$900 - 500$

$100 - 80$

$1\ 000 - 700$

$90 - 40$

$900 - 400$

$100 - 20$

$1\ 000 - 300$

2 Đặt tính rồi tính (theo mẫu).

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 84 \\ + 16 \\ \hline 100 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 100 \\ - 37 \\ \hline 63 \end{array}$$

$48 + 52$

$75 + 25$

$100 - 26$

$100 - 45$

3 Đặt tính rồi tính.

$35 + 48$

$146 + 29$

$77 - 59$

$394 - 158$

4 Số ?

Số hạng	30	18	66	59	130
Số hạng	16	25	28	13	80
Tổng	46	?	?	?	?

5 Con trâu cân nặng 650 kg, con nghé cân nặng 150 kg. Hỏi:

a) Con trâu và con nghé cân nặng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam?

b) Con trâu nặng hơn con nghé bao nhiêu ki-lô-gam?

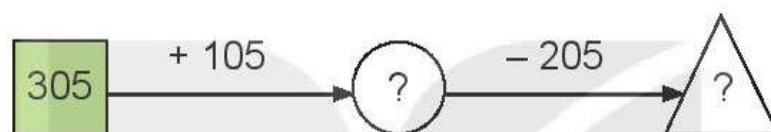




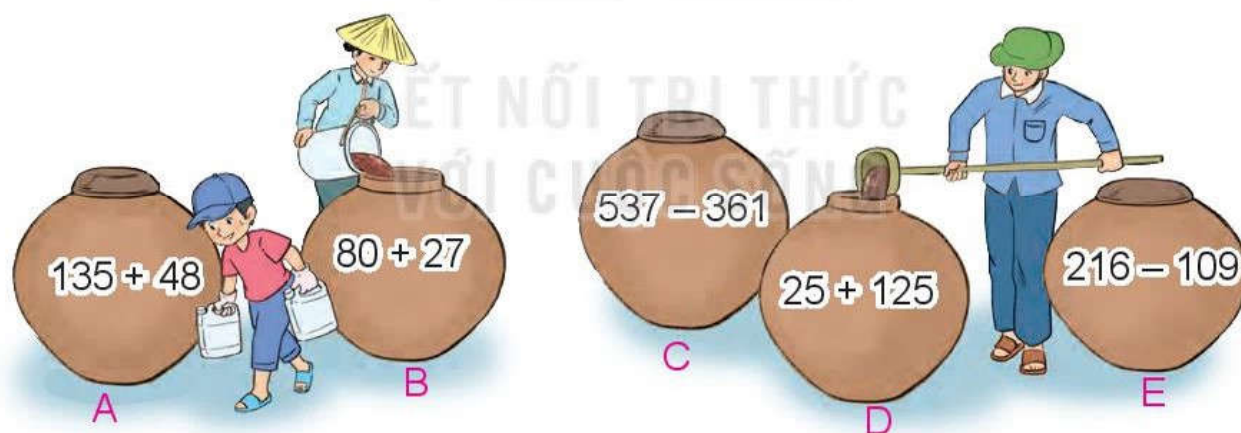
1 Số ?

Số bị trừ	1 000	563	210	100	216
Số trừ	200	137	60	26	132
Hiệu	800	?	?	?	?

2 Số ?



- 3 a) Những chum nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 150?
b) Những chum nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau?



- 4 Ở một trường học, khối lớp Ba có 142 học sinh, khối lớp Bốn có ít hơn khối lớp Ba 18 học sinh. Hỏi:
a) Khối lớp Bốn có bao nhiêu học sinh?
b) Cả hai khối lớp có bao nhiêu học sinh?